TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LONG BIÊN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **03**/2024/QĐCNTT	*Long Biên, ngày 26 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Lê Thị T và ông Lê Văn L

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 16 tháng 8 năm 2023 về việc: Tranh chấp chia tài sản chung

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09 tháng 01 năm 2024 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp chia tài sản chung của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện: Bà Lê Thị T, sinh năm 1952

HKTT: Tổ 7, phường Phúc L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Người bị kiện: Ông Lê Văn L, sinh năm 1949

HKTT: Tổ 7, phường Phúc L, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trịnh Thị K, sinh năm 1950 (Vợ ông L)

+ Anh Lê Văn L, sinh năm 1975 (Con trai ông L)

+ Chị Lê Thị K, sinh năm 1977 (Con gái ông L)

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1979 (Con dâu ông L)

+ Anh Lê Trung K, sinh năm 2003 (Con anh L, chị T)

+ Cháu Mai Văn V, sinh ngày 17/11/2007 (Con chị K)

Người đại diện theo pháp luật của cháu V là chị Lê Thị K.

+ Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1975 (Con trai bà T)

+ Chị Đỗ Thị Thu H, sinh năm 1976 (Con dâu bà T)

+ Anh Nguyễn Hà K, sinh năm 2002 (Con anh H, chị H)

+ Cháu Nguyễn Hà V, sinh ngày 21/11/2010 (Con anh H, chị H)

Người đại diện theo pháp luật của cháu V là anh H, chị H

+ Ông Nguyễn Thanh Tùng, sinh năm 1951

HKTT: Tổ 7, phường Phúc L, quận Long Biên, TP Hà Nội;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/01/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 09/01/2024, cụ thể như sau:

1.1. Xác định:

Thửa đất số 138 và thửa số 138b, tờ bản đồ số 9 đã được Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B378973 ngày 22/8/1992 cho cụ Nguyễn Thị Dần; đăng ký sang tên nhận thừa kế cho ông Lê Văn L và bà Lê Thị T ngày 04/8/2011. Diện tích theo Giấy chứng nhận là 555m^2; diện tích thực tế là: 591,6m^2 gồm các thửa:

- *Thửa số 138 đất thổ cư có kích tứ cận:*

+ Phía Tây Bắc giáp thửa 120 có số đo: 5.70m

+ Phía Đông Bắc giáp thửa 138-1 có số đo: 14.71m

+ Phía Đông Nam giáp thửa 138B có số đo: 5.72m

+ Phía Tây Nam giáp thửa 139 có số đo: 14.70m

Tổng diện tích: 84,2m^2 được giới hạn bởi các điểm: 19-11-12-13-19 (Có sơ đồ kèm theo).

Trên đất có 01 nhà B2 diện tích 61,4m^2.

- *Thửa số 138B đất ao có kích thước tứ cận:*

+ Phía Tây Bắc giáp thửa 138 có số đo: 5.72m

+ Phía Đông Bắc giáp thửa số 107 có số đo: 6.29m

+ Phía Đông Nam giáp ngõ đi chung có số đo: 5.70m

+ Phía Tây Nam giáp thửa 139 có số đo: 6.26m

Tổng diện tích: 35,8m^2 được giới hạn bởi các điểm: 9-10-11-19 (Có sơ đồ kèm theo).

- *Thửa đất số 138 thổ cư có kích thước tứ cận:*

+ Phía Tây Bắc giáp thửa 121, 134 có số đo 4.00m + 7.19m + 3.42m + 2.84m + 2.26m

+ Phía Đông Bắc giáp thửa 135 và đường đi có số đo: 11.72m + 2.33m + 4.33m + 5.12m

+ Phía Đông Nam giáp ngõ đi chung có số đo: 16.52m + 0,61m + 4.00m

+ Phía Tây nam giáp thửa số 138-1 có số đo: 22.57m

Tổng diện tích: 471,8m^2 được giới hạn bởi các điểm: 14-15-16-17-17-1-2-3-4-5-6-7-8-14 (có sơ đồ kèm theo).

Trên đất có 01 nhà B3 diện tích 73.7m^2, 01 nhà G1 diện tích 23,3m^2; 01 nhà G1 diện tích 14,5m^2; 01 nhà G1 diện tích 29,7m^2.

Nhà đất trên là tài sản chung của ông Lê Văn L và Bà Lê Thị T.

1.2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về chia tài sản chung như sau:

- Bà Lê Thị T được sử dụng một phần thửa đất số 138 và số 138b có diện tích: 84,2m^2 đất thổ cư + 35,8m^2 đất ao, trên có 01 nhà 2 tầng, tầng 2 lợp mái tôn. Thửa đất có các cạnh như sau:

Đất thổ cư:

+ Phía Tây Bắc giáp thửa số 120: 5,70m

+ Phía Đông Bắc giáp thửa đất đã bán cho ông Nhật: 14,71m

+ Phía Đông Nam giáp thửa 138B: 5,72m

+ Phía Tây Nam giáp thửa số 139: 14,70m

Tổng diện tích: 84,2m^2 (*Có sơ đồ kèm theo).*

Đất ao:

+ Phía Tây Bắc giáp thửa số 120: 5,72m

+ Phía Đông Bắc giáp thửa đất đã bán cho ông Nhật: 6,29m

+ Phía Đông Nam giáp ngõ đi chung: 5,70m

+ Phía Tây Nam giáp thửa số 139: 6,26m

Tổng diện tích: 35,8m^2 (*Có sơ đồ kèm theo).*

- Bà Lê Thị T được sử dụng một phần thửa đất số 138 diện tích 87,6m^2 (trong tổng số 471,8m^2), thửa đất có các cạnh như sau:

+ Phía Tây Bắc giáp thửa số 121: 4m

+ Phía Đông Bắc giáp thửa số 138 chia cho ông L: 22,57m

+ Phía Đông Nam giáp ngõ đi chung: 4m

+ Phía Tây Nam giáp thửa đất bán cho ông Nhật: 21,8m

Tổng cộng: 87,6m^2 *(Có sơ đồ kèm theo).*

- Ông Lê Văn L được sử dụng toàn bộ diện tích thửa đất số 138 còn lại có diện tích 384,2m^2. Trên có 01 nhà 2 tầng 1 tum và 03 nhà cấp 4. Thửa đất có các cạnh như sau:

+ Phía Tây Bắc giáp thửa 121: 7,19m + 3,42m + 2,84m + 2,26m

+ Phía Đông Bắc giáp thửa số 135 và ngõ đi: 11,72m + 2,33m + 4,33m + 5,12m

+ Phía Đông Nam giáp ngõ đi chung: 16,25m

+ Phía Tây Nam giáp phần đất chia cho nhà bà T: 22,57m

Tổng diện tích 384,2m^2 *(Có sở đồ kèm theo).*

Ông L, bà T đã bàn giao xong mốc giới đất cho nhau *(có sơ đồ kèm theo).*

1.3. Ông L, bà T có quyền và nghĩa vụ đăng ký đứng tên quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất được phân chia nêu trên tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự tham gia hòa giải
- Lưu HS,VP;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương Huyền